Twin Chain



Twin chain Servo Hoist



Tổng quan pa lăng xích đôi Servo



KSHTC – Xích đôi Servo



KSHTCDM – Động cơ kép

Pa lăng xích đôi Servo / động cơ kép

Model: KSHTC250S-2401 | KSHTC500S-2401 | KSHTCDM700S–4000S-4803

Pa Lăng Xích Đôi **KSHTC** và **KSHTCDM Động Cơ Kép** của Knight là **Thiết Bị Hỗ Trợ Thông Minh (IAD)** cho phép người vận hành định vị chính xác hoặc cân bằng tải theo phương **"Z"** (trục thẳng đứng) với tốc độ và độ tin cậy cao. Thiết kế đặc biệt phù hợp để kiểm soát các chi tiết cồng kềnh hoặc có chiều dài lớn.

Cả hai dòng đều tích hợp tính năng **"SDS" (Safety Drop Stop – Dừng Khẩn Cấp An Toàn)**. Với KSHTC, hai xích đôi được liên kết cơ học vận hành như một khối thống nhất. Với KSHTCDM, mỗi động cơ được đồng bộ điện tử, có tùy chọn Mô Đun LMM với OCI hoặc LMM với Pass Through.

Công nghệ Servo của Knight cho phép người vận hành **chỉ cần nắm tay cầm và di chuyển tải mà không cần nhấn nút**, cải thiện độ chính xác, khả năng phản hồi, tính lặp lại, an toàn và năng suất. Lợi ích cố hữu bao gồm: loại bỏ các thao tác lãng phí, giảm thời gian phản ứng, và giảm thiểu hiệu ứng quán tính với tải nặng.

Dòng Pa Lăng Xích Đôi Servo: KSHTC250S-2401 | KSHTC500S-2401

Dòng Pa Lăng Xích Đôi Động Cơ Kép: KSHTCDM700S-4803 | KSHTCDM1500S-4803 | KSHTCDM2000S-4803 | KSHTCDM4000S-4803

Xem ứng dụng Servo tùy chỉnh tại Thư Viện Hình Ảnh Knight Global

Thông tin chung

Cơ Khí

- Tốc độ: Lên đến 196 ft/phút [60 m/phút]
- KSHTCDM – Điều Khiển Động Cơ Kép
- Khoảng cách trung tâm xích tiêu chuẩn: 24" [609mm] – 36" [914mm]
- Hệ số an toàn 125%
- Phanh an toàn tự động (Fail Safe Brake)
- Xích cấp bằng sáng chế của Knight – tuổi thọ cao
- Chiều dài xích không giới hạn (tiêu chuẩn 18 ft)
- Hộp số kiểu trục vít kín hoàn toàn
- Định mức H5 (Chu Kỳ Làm Việc Liên Tục)

Phần Mềm

- Cổng lập trình và chẩn đoán
- Giới hạn hành trình ảo (Virtual Travel Limits)
- Vùng giảm tốc có thể cài đặt
- Giới hạn lực va đập (Impact Limiting)
- Giảm chấn tích cực (Active Damping)
- Chế độ Nổi chuẩn (Standard Float Mode)
- Cài đặt quá tải có thể lập trình

Điện

- Nguồn phụ 24 VDC, 2A cho thiết bị tùy chỉnh (kẹp, cốc hút, cảm biến, đèn...)
- Nút Run/Stop có đèn chiếu sáng
- 240 VAC, 1 pha, 50/60 Hz
- Cảm biến tải: tải hàng hóa & tải tay cầm
- Khả năng I/O:
- Đèn LED trạng thái; nút nhấn Xanh lá/Xanh dương có đèn
- Đèn LED báo lỗi; nút Run-Stop xoay để mở khóa
- Tùy chọn điều khiển từ xa hoặc tay cầm từ xa

Bảng thông số dòng pa lăng xích đôi Servo

Số Model	Tải Trọng lbs. [kg]	Tốc Độ Tối Đa fpm [mpm]	Điện Áp / Pha
KSHTC250S-2401	250 lbs. [113 kg]	196,85 fpm [60 mpm]	240V / 1 Pha
KSHTC500S-2401	500 lbs. [226 kg]	Liên hệ FULLSHARP	240V / 1 Pha

Bảng thông số dòng xích đôi động cơ kép

Số Model	Tải Trọng lbs. [kg]	Tốc Độ Tối Đa fpm [mpm]	Điện Áp / Pha
KSHTCDM700S-4803	700 lbs. [317 kg]	Liên hệ FULLSHARP	480V / 3 Pha
KSHTCDM1500S-4803	1.500 lbs. [680 kg]	123,03 fpm [37,5 mpm]	480V / 3 Pha
KSHTCDM2000S-4803	2.000 lbs. [907 kg]	41,01 fpm [12,5 mpm]	480V / 3 Pha
KSHTCDM4000S-4803	4.000 lbs. [1.814 kg]	Liên hệ FULLSHARP	480V / 3 Pha

Tùy chọn cấu hình

Pa lăng Servo KSHTC / KSHTCDM

Khi lựa chọn Hệ Thống Điều Khiển Servo Knight, cần xác định nhiều yếu tố trước khi chọn cấu hình phù hợp. Liên hệ bộ phận kỹ thuật **FULLSHARP VN** để được tư vấn và hỗ trợ xác định cấu hình đúng cho ứng dụng của quý khách.

Xác định quy trình ứng dụng

1. **Cấu hình hệ thống** – Dòng KSHTC / KSHTCDM đi kèm tay cầm tích hợp hoặc tay cầm từ xa. Chỉ chọn một trong hai.
2. **Kiểu hệ thống** – SDS (xích an toàn và tải trọng)
3. **Chiều dài cáp xoắn:**
4. **Xe trolley** – Xác định điểm treo (không được là điểm đơn) và chọn xe phù hợp.
5. **Cài đặt điều khiển lên/xuống:**
6. **Nguồn điện** – Servo hoạt động ở 230VAC 1 pha. Nếu nhà máy chỉ có 480VAC, cần thêm biến áp 480VAC/240VAC.

Phụ kiện đi kèm

Bộ điều khiển Servo



Mô đun giám sát tải với OCI KLCA1002 Dùng với tay cầm Dual Speed hoặc tay cầm đồ gá.; Cổng lập trình Ethernet.; Nút Run-Stop đèn đỏ; FLOAT/LIFT đèn Xanh.; Kèm KSAA1004 Shackle.



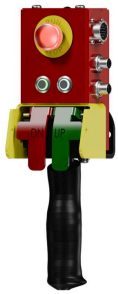
Mô đun giám sát tải pass through KLCA1004 Cổng lập trình Ethernet.; Đầu nối M23 19-chân Nam + Nữ.; Kèm KSAA1004 Shackle.



Tay cầm điều khiển 2 tốc độ EPDA9600 Trọng lượng: 2,5 lbs [1,13 kg] Không cần lập trình.; 2 cần gạt ngón cái LÊN/XUỐNG.; UL Listed, CE Approved.



Tay cầm 2 tốc độ có trigger EPDTA9600 Trọng lượng: 2,8 lbs [1,27 kg] Không cần lập trình.; 2 cần gạt ngón cái + 1 trigger.; UL Listed, CE Approved.



Tay cầm 2 tốc độ với OCI KCA1033 Trọng lượng: 5,04 lbs [2,29 kg] Giao diện OCI tích hợp.; Nút Run-Stop an toàn.; Cổng lập trình 9-Pin D-Sub.



OCI gắn trực tiếp trên đồ gá KCA1014 / KCA1015 Trọng lượng: 3,5–6,75 lbs [1,59–3,1 kg] Nút LIFT & FLOAT có đèn.; Cổng lập trình Ethernet.; Gắn cáp bên hông hoặc phía sau.

Phụ kiện chung



Đồng hồ đo mòn xích chính xác KSAA1003 Trọng lượng: 0,87 lbs [0,39 kg] Đo mòn xích 4mm & 5mm mạ kẽm Knight.; Kết cấu thép bền.



Bộ xích thay thế SDS KDSA1010 / KDSA1011 KDSA1010 (4mm): tải 200–500 lbs.; KDSA1011 (5mm): tải 350–1.000 lbs.; Thép cường độ cao, nhiệt luyện, mạ kẽm.



Móc nhanh / ngắt nhanh KSAA1001 / KSAA1002 Thép hợp kim rèn, tôi nhiệt.; Kết nối/ngắt nhanh bằng chốt.; Tải tối đa: 1.500 lbs [680 kg].



Khóa kẹp xích (Shackle) KSAA1004 Thép 4140, tôi nhiệt Rock C 38–42.; Khóa bằng 2 chốt thép M6.; Tải tối đa: 1.000 lbs [453 kg].



Khóa kẹp xích có móc xoay KSAA1007 Trọng lượng: 4,6 lbs [2,08 kg] Thép 4140, lỗ kết nối mở rộng.; Kèm KSAD1022 Swivel Hook.; Tải tối đa: 1.000 lbs [453 kg].



Phanh ray Servo Hoist KSAA1011 Trọng lượng: 6,0 lbs [2,72 kg] Phanh khí nén – lắp trước hoặc sau.; Dùng làm phanh đứng yên hoặc phanh trượt.; Má phanh có thể thay thế.

Xe con tải (Load Trolleys)



Xe con tải – Ray RAD7510 KSAA1050 Tải max: 2.500 lbs [1.134 kg] | TL: 9,5 lbs [4,31 kg] Bánh nylon tác động cao, lõi thủy tinh.; Vòng bi kép chống bụi, không cần bôi trơn.; -29°C đến +120°C tại 100% tải.



Xe con tải – Ray RAD6110 KSAA1059 Tải max: 1.600 lbs [725 kg] | TL: 7,6 lbs [3,45 kg] Bánh nylon tác động cao, lõi thủy tinh.; Vòng bi kép chống bụi, không cần bôi trơn.; -29°C đến +120°C tại 100% tải.



Xe con tải – Ray RAD4110 KSAA1048 Tải max: 900 lbs [408 kg] | TL: 4,5 lbs [2,04 kg] Bánh nylon tác động cao, lõi thủy tinh.; Vòng bi kép chống bụi, không cần bôi trơn.; -7°C đến +120°C tại 100% tải.

Cáp điện



Cáp điện xoắn (Coiled) KCA1040 Đầu nối Military 19-chân Bayonet.; Quấn quanh xích Servo.; Dài 2–20 ft [60–610 cm].



Cáp điện thẳng KCA1041 Đầu nối Military 19-chân Bayonet.; Kết nối OCI với LMM.; Dài 2–15 ft [61–457 cm].



Cáp Micro 4-Chân / 8-Chân Liên Hệ Báo Giá PVC xám, 22 AWG, 300V.; Đầu thẳng hoặc góc vuông 90°.; Dài 1–6 m.

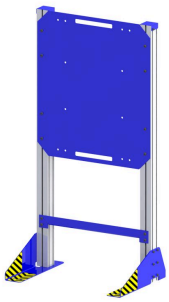
Tủ điện & cầu dao biến áp



Tủ cầu dao điện 3KVA KCA1018 Chuyển đổi 480VAC → 240VAC.; Dùng với KSH250S–KSH1000S.; Cầu dao 15A sơ cấp & thứ cấp.



Tủ cầu dao điện kép 5KVA KCA1056 Cấp điện cho 2 hệ thống Servo.; Cầu dao thứ cấp kép 25A.; Chuyển đổi 480VAC → 240VAC kép.



Đế đỡ tủ cầu dao điện KCA1001 Nhiều mức chiều cao điều chỉnh.; Dùng cho KCA1018 & KCA1055.; Lắp sàn, bu-lông M10×1,5 Nylock.



Giá gắn dầm i-beam KCA1100 Gắn trực tiếp lên cột I-Beam.; Không cần khoan cột.; Dùng cho KCA1018, KCA1055, KCA1056.



Tủ cầu dao điện 7,5KVA EBA1289 Dùng với KSHXXYZ và KSHXYZR.; Chuyển đổi 480VAC → 240VAC.; 2 cầu dao 25A sơ & thứ cấp.

***Ghi chú:** Tất cả phụ kiện tương thích với dòng Pa Lăng Xích Đôi Servo KSHTC / KSHTCDM. Liên hệ FULLSHARP VN để được tư vấn lựa chọn phụ kiện phù hợp theo yêu cầu ứng dụng cụ thể.

Tài liệu kỹ thuật

Catalogue & Brochure

- Servo Systems Brochure PDF
- Khả Năng Industry 4.0 PDF

Thông số kỹ thuật (Spec sheet)

- KSHTC – Pa Lăng Xích Đôi Servo Spec Sheet PDF
- KSHTCDM – Xích Đôi Động Cơ Kép Spec Sheet PDF

Sổ tay kỹ thuật (Manual)

- SDS Servo System Operation Manual – Rev002.2025 PDF

Hướng dẫn lắp đặt (Installation guide)

- Hướng Dẫn Cáp An Toàn Eye Bolt PDF
- Thay Thế Servo Drive Sieb & Meyer PDF

- Cáp An Toàn – Xe Chạy, Móc Treo, Hangers PDF
- Bảng Kiểm Tra Hệ Thống Servo PDF

Phần Mềm (Software)

- Knight Servo Configuration Software (Knight Servo Studio) ZIP

FULL-SHARP AUTOMATIZED VN CO., LTD (FULLSHARP)
Nhà phân phối ủy quyền thiết bị nâng hạ Knight Global tại Việt Nam — VSIP Hải Phòng
Liên hệ FULLSHARP để nhận báo giá và tư vấn cấu hình hệ thống phù hợp dự án của quý khách.

Liên hệ tư vấn và báo giá

Nhà máy Hải Phòng: Nhà xưởng A1-1, KCN VSIP Hải Phòng, P. Nam Triệu, TP. Hải Phòng
Văn phòng phía Nam: 16 Lô 1-07, KDC Ấp 4, P. Thới Hòa, TP. Hồ Chí Minh
Hotline: 0817 888 198 · **Email:** sales@fullsharp.com.vn · **Website:** www.fullsharp.com.vn

Thông số có thể thay đổi theo cấu hình đặt hàng. Vui lòng liên hệ FullSharp để được tư vấn chính xác.